TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C, TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HS-ST
Ngày: 27/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kim Ngọc Giàu**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Nguyễn Văn Tám**

+ Ông **Phạm Hùng Thái**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Liêu** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T tham gia phiên tòa:* Ông **Đinh Văn Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với:

* **Bị cáo**:

Nguyễn Thị Kim T (U), sinh năm 1985, tại T.

- Số chứng minh nhân dân: 311961422.

- Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

- Nghề nghiệp: Buôn bán.

- Trình độ văn hoá: 12/12.

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam.

- Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1942.

- Bị cáo có chồng là Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1983. Bị cáo có 02 người con tên Nguyễn Ngọc Huyền T, sinh năm 2005 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh năm 2014.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/8/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt).

* **Bị hại**: **Nguyễn Thanh H**, sinh ngày 17/10/2006 *(Xin vắng mặt).*

Đại diện theo pháp luật cho bị hại: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981 (Xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư **Võ Thanh V**, Chi nhánh Công ty luật TNHH một thành viên khai nguyên và cộng sự - thuộc Đoàn luật sư tỉnh T *(Có mặt).*

**** Người làm chứng***:

1. Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1942 *(Vắng mặt).*

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

2. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1938 *(Vắng mặt).*

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

3. Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1974 *(Vắng mặt).*

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

4. **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 13/8/2005*(Xin vắng mặt).*

Đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Thanh T: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981 *(Xin vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 13/7/2019, Nguyễn Thị Kim T đến nhà ông Nguyễn Văn L *(cha ruột của T)* ở ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T chơi, tại đây T

gặp Nguyễn Thanh H *(Thoa là cô ruột của H)* lúc này cả hai nói chuyện với nhau và xảy ra mâu thuẫn, T cho rằng H hỗn với mình nên liền lấy 01 khúc củi bằng cây nhãn còn rắn chắc dài 50cm, đường kính 1,5cm trên sân phía trước cửa nhà bếp. T cầm khúc củi nhãn trên tay phải rồi đuổi theo H để đánh. H chạy nhiều vòng ở nhà trước, khi cả hai đến nhà bếp T đuổi kịp H rồi dùng khúc củi nhãn đánh nhiều cái trúng vào người H gây thương tích, được mọi người can ngăn thì T dừng lại, đến khoảng 16 giờ cùng ngày chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1983 thường trú ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh T là dì ruột của H thấy H bị thương tích nên đưa đến Công an xã A, huyện C tố giác sự việc. Sau đó, H được chị H đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực C đi điều trị đến ngày 15/7/2019 xuất viện.

Vật chứng thu giữ: 01 khúc củi bằng cây nhãn dài 50cm, đường kính 1,5cm.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 251/CN-BV ngày 15/7/2019 của bệnh viện Đa khoa khu vực C xác định Nguyễn Thanh H có các thương tích sau:

- Bệnh tỉnh;
- Đau vùng ngực và sau lưng;
- Xây xát da trước ngực # 07cm;
- Xây xát da nhiều nơi vùng lưng kích thước # 12cm, 04cm, 03cm;
- Xây xát da mặt trước cẳng tay trái 02 vết thương kích thước # 04cm;
- Sưng đỏ khắp lưng và hông trái;
- Xquang: chưa ghi nhận hình ảnh bất thường.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 298/2019/TgT ngày 23/7/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thanh H là 13%.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành cho Nguyễn Thị Kim T thực nghiệm điều tra về việc thực hiện hành vi phạm tội có tổ chức ghi hình có âm thanh lưu vào đĩa DVD được niêm phong lưu vào hồ sơ vụ án, T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập.

Tại bản Cáo trạng số: 84/CT-VKS ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội *"Cố ý gây*

thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại đã nhận bồi thường từ bị cáo, không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 khúc củi gỗ bằng cây nhãn dài 50 cm, đường kính 1,5cm không còn giá trị sử dụng.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Về trách nhiệm dân sự bị cáo xác định đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi của bị cáo nên xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại là luật sư Võ Thanh V thống nhất với tội danh truy tố của Đại diện Viện kiểm sát, xác định bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại chị L đã nhận số tiền 10.000.000 đồng khắc phục của bị cáo, không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự. Bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin xem xét không truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét động cơ, mục đích nguyên nhân hành vi phạm tội của bị cáo có một bản án công minh, khách quan.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư bảo vệ quyền lợi ích của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với bị hại; đại diện theo pháp luật của bị hại và người làm chứng Nguyễn Thanh T có đơn xin vắng mặt. Người làm chứng bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Kim T vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và đơn xin vắng mặt đã nêu rõ các ý kiến nên sự vắng mặt của bị hại; đại diện theo pháp luật của bị hại và những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của những người vắng mặt.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Kim T thừa nhận hành vi phạm tội, xác định khoảng 15 giờ ngày 13/7/2019, tại khu vực bếp, nhà của ông Nguyễn Văn L ở ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T. Bị cáo đã có hành vi dùng 01 khúc củi bằng cây nhãn rắn chắc dài 50cm, đường kính 1,5 cm là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái trúng vào người bị hại Nguyễn Thanh H là người chưa đủ 16 tuổi gây thương tích. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 298/2019/TgT ngày 23/7/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thanh H là 13%. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó bản cáo trạng số: 84/CT-VKS ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức

được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì cho rằng bị hại là cháu ruột của bị cáo thì bị cáo có quyền răn dạy. Bị cáo do nhất thời nóng giận không biết tự kiềm chế bản thân đã gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, gây dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa trong xã hội nói chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã nộp khắc phục hậu quả cho bị hại. Đại diện theo pháp luật của bị hại và bị hại đã có đơn xin rút yêu cầu xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Bị cáo và bị hại có mối quan hệ thân thích, bị cáo là cô ruột của bị hại. Bị cáo xuất phát từ mục đích muốn răn dạy bị hại nhưng do nhất thời nóng giận không biết kiềm chế bản thân, bị cáo đã quơ lấy khúc củi có trong bếp gây thương tích cho bị hại và đây là lần đầu tiên bị cáo đánh bị hại. Bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin xem xét không xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và nhân thân tốt có thực hiện các hoạt động xã hội tại địa phương như cùng mẹ chồng tặng gạo cho người nghèo. Bản thân bị cáo nuôi 2 con nhỏ, 01 cháu sinh năm 2005, 01 cháu sinh năm 2014. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo cũng trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Về trách nhiệm

dân sự xác định bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại chị L đã nhận số tiền 10.000.000 đồng khắc phục của bị cáo, không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự. Bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin xem xét không truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét động cơ, mục đích nguyên nhân hành vi phạm tội của bị cáo có một bản án công minh, khách quan, đúng theo quy định của pháp luật. Xét thấy đề nghị của Luật sư có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích, hợp pháp cho bị hại xác định bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại đã nhận số tiền 10.000.000 đồng khắc phục của bị cáo, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

01 khúc củi gỗ bằng cây nhãn dài 50 cm, đường kính 1,5cm, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

- Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban xã A, huyện C, tỉnh T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 khúc củi gỗ bằng cây nhãn dài 50 cm, đường kính 1,5cm *(theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).*

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2019). Riêng đối với bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại xin vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều

7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU